TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÁI NGUYÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **43**/2025/QĐST-DS	*Thái Nguyên, ngày 23 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÁI NGUYÊN

Căn cứ khoản 3, Điều 26; 35; Điều 147; khoản 5 Điều 211, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 166, 278, 280, 357, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 94/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2025, v/v tranh chấp kiện đòi tài sản.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Tổ A, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (Nay là phường L, tỉnh Thái Nguyên).

Người đại diện theo uỷ quyền: Vũ Văn C, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ C, phường P, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Bà Vũ Thị Thanh H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ S, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (Nay là phường P, tỉnh Thái Nguyên).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Vũ Thị Thanh H nhất trí trả cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền là **320.138.000** đồng *(Ba trăm hai mươi triệu, một trăm ba mươi tám nghìn đồng)*.

- Về tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu. Toà án không giải quyết.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật bà Nguyễn Thị Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Vũ Thi Thanh H không thi hành được khoản tiền trên thì còn phải trả

lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

- Các bên thống nhất bà Vũ Thị Thanh H nhận chịu **8.003.450**đ *(Tám triệu, không trăm linh ba nghìn, bốn trăm năm mươi đồng)* án phí Dân sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **8.000.000**đ *(Tám triệu đồng)* theo biên lai thu số 0000911 ngày 08/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên *(Nay là phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Thái Nguyên).*

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN.
- VKSND KV1,TN;
- Phòng THADS KV1,TN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Duy Chinh